

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định về giá đất; số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014, quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019);

Ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh (tại Công văn số 44/HĐND-KTNS ngày 07/02/2017);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 38/TTr-STNMT ngày 18/01/2017); ý kiến của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 08/BC-STP ngày 10/01/2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014, như sau:

1. Điều chỉnh điểm 1 Mục III Phụ lục 4 của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014:

Đơn vị tính: VNĐ

III	Huyện Tuy An	VT1	VT2	VT3	VT4
1	Xã đồng bằng: các xã, thị trấn	40.000	37.000	34.000	32.000

Nay điều chỉnh:

Đơn vị tính: VNĐ

III	Huyện Tuy An	VT1	VT2	VT3	VT4
1	Xã đồng bằng: các xã, thị trấn				
a	Xã đồng bằng: các xã, thị trấn (trừ khu vực dự án Nâng cấp hồ chứa nước Lỗ Ân tại xã An Chấn)	40.000	37.000	34.000	32.000

b	Khu vực dự án Nâng cấp hồ chứa nước Lỗ Ân tại xã An Chấn	18.000	15.600	15.300	15.000
---	--	--------	--------	--------	--------

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung: Để thực hiện các chính sách tài chính liên quan đến đất đai tại xã An Chấn, huyện Tuy An cho phù hợp với thực tế.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy An; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên

b	Khu vực dự án Nâng cấp hồ chứa nước Lỗ Ân tại xã An Chấn	18.000	15.600	15.300	15.000
---	--	--------	--------	--------	--------

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung: Để thực hiện các chính sách tài chính liên quan đến đất đai tại xã An Chấn, huyện Tuy An cho phù hợp với thực tế.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy An; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến